ĐẶC ĐIỂM HỆ DA CƠ XƯƠNG CỦA TRẺ EM

# ?1. Tuần hoàn bàng hệ ở trẻ em?

# ?2: Thời điểm lý tưởng tắm cho trẻ sơ sinh

- Da:

Da mềm mại, nhiều mao mạch, sợi cơ và sợi đàn hội phát triển yếu

- Tuyền mỡ phát triển từ ngay sau sinh

- Tuyến mô hồi phát triển trong 3 - 4 tháng đầu chưa hoàn chỉnh

- Khả năng điều hòa thân nhiệt kém

- Miễn dịch tại chỗ yếu, nhiễm trùng da, nhiễm trùng huyết.

Da trẻ sơ sinh:

- Da mỏng, có nhiều nước, sờ mịn như nhung

+ Chấy gây: Màu vàng nhạt, chất xám; mỡ, hoặc tế bào thượng bì của da. Bảo vệ da khỏi bị chấn thương; giữ nhiệt; có tính chất miễn dịch, là sản phẩm dưỡng da. Tắm trong 24 giờ (bởi vì dễ bị nhiễm khuẩn; gây hăm)

+ Đỏ da sinh lý: Xuất hiến ngày thứ 1 - 2 sau đẻ (trẻ đẻ non).

+ Vàng da sinh lý: Xuất hiện ngày thứ 2 sau đẻ, kéo dài 7 - 10 ngày. (không quá vùng 3).

2. Lớp mỡ dưới da:

- Thai 7 - 8 tháng

- 6 tháng đầu: Phát triển mạnh nhất ở mặt (ít ở bụng). Trẻ suy dinh dưỡng mất sau cùng tại da

- Bề mặt lớp mỡ dưới da thay đổi theo tuổi

- NhiỀU acid béo no, ít acid béo không no (Xem tỷ lệ SGK)

- Độ nóng chảy của lớp mỡ dưới da 43 độ C => Chọn thuốc tiêm dưới da.

\* Lông và tóc

- Lông tơ: Lông tóc và gáy: Trẻ đẻ non có nhiều lông tơ; trẻ dinh dưỡng kém lông tơ, mọc nhiều hơn. Tóc thường mềm mại (có thể rậm hoặc thưa - đen hoặc váng).

-

\* Đặc điểm sinh lý của da

- Chức năng bảo vệ da

- Chức năng bài tiết

- Chức năng điều hòa thân nhiệt: Da mỏng, nhiều mạch máu:

- Chức năng chuyển hóa vật chất: Vitamin D.

=> Bề mặt da so với trọng lương cơ thể cao hơn người lớn.

(Công thức tính diện tích da =>???? Mức lọc cầu thận, thuốc)

2. Hệ cơ:

- Cơ phát triển yếu; bề dày sợi cơ nhỏ = 1/5 sợi cơ của người lớn. Vận động => não phát triển nhanh hơn

- Tổ chức khe phát triển nhiều và nhanh

- Tế bào cơ có nhiều nhân

+ Thành phần hóa học: Nhiều nước, ít chất đạm, mỡ…thay đổi theo lứa tuổi => Tiêu chảy cấp.

- Các cơ lớn phát triển không đều nhau mỏi lứa tuổi: Cơ lớn phát triển trước, cơ bé phát triển sau => quá trình phát triển của cơ.

- Cơ lực:

Lực kéo: 5 tuổi (2,1 kg); 8 - 3,5 kg; 12 tuổi 5,2 kg; 16 tuổi - 9,3 kg.

Trương lực cơ: Có hiện tượng tăng TLC sinh lý.

Kéo dài từ 2 - 2,5 tháng ở chi trên; 4 tháng chi dưới.

\* Hệ xương:

+ Đầu to, thân dài, chân tay ngă,s xương sống 1 đường thẳng, lồng ngực tròn, dễ biến dạng

- Xương: Nhiều nước ít muối khoáng (mềm, ít gãy); thành phần thay đổi theo lứa tuổi

+ mô học: Hủy cốt bào và tạo cốt bào tiến triển nhanh

\_ Điểm cốt hóa thường ở các đầu xương; xuất hiện theo lưa tuổi (có thi)

3 - 6 thang: Cả, móc

3 tuổi: Tháp

4 - 6 tuổi: Xương bán nguyệt, thang

5 - 7 tuổi: Thuyền

10 tuổi: Đậu

- Đặc điểm riêng của các xương:

+ XƯơng sọ: thóp trước

(Mức độ mất nước, hội chứng TALNS???? Còi xương??/

Bình thường đọng

Xuwong lồng ngực: Đường kinh trước sau = đường hính ngang

Xương tứ chi: Trẻ sơ sinh có hiện tượng cong sinh lý. 7 tuổ: Cổ tay đầy đủ; 13 tuổi:

Xoang trán > 3 tuổi mới có

- Xương sống:

1 - 2 tháng: Trục sống lưng quay về phía trước (Xem SGK)

Xương chậu: Gồm 2 xương cánh chậu, xương cùng, xương cụt. Dính liền lúc 7 tuổi; kết thúc 20 - 21 tuổi

Răng: Mọc lúc 6 tháng; 2 tuổi kết thúc mọc răng sữa.